

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN V**  
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 11 - 2022

V/v: Anh Vũ Văn G xin ly hôn  
chị Nguyễn Thị H

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bình.

Ông Nguyễn Tiến Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Vũ Văn G**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

**- Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã QM, huyện QP, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Văn G trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 3 năm 2010 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn anh chị về sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh ở xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và lần lượt sinh được hai người con. Sau do công việc và thu nhập của cả hai không ổn định, các con còn nhỏ dẫn đến kinh tế khó khăn, vợ chồng bắt đầu bất đồng về kinh tế, quan điểm sống, cách sống và về việc nuôi dạy con nên liên tục xảy ra cãi vã. Về phía chị H, cứ khi nào xảy ra mâu thuẫn là lại bỏ nhà đi một thời gian rồi lại về. Nhiều lần như vậy dẫn đến tâm lý của anh và gia đình chán nản. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2017 đến nay anh và chị H hầu như sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh xin ly hôn chị H.

Anh và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 và Vũ Đức Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012. Vì hai con đang ở cùng anh ổn định nên anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng anh. Hiện anh làm nghề tự do, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Việc anh nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh.

Anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Anh tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (phần của anh và phần của chị H nếu chị H phải nộp).

***\* Tại bản tự khai, đơn đề nghị điều đề ngày 04 tháng 11 năm 2022 có xác nhận của đại diện thôn Q, đại diện UBND xã QM, huyện QP, tỉnh Thái Bình và bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ chị H), bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Chị và anh Vũ Văn G tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 3 năm 2010 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì xảy ra mâu

thuần do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp, liên tục xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh G xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đồng ý như theo đơn của anh G, chị thuận tình ly hôn. Việc ly hôn, chị đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Chị và anh Vũ Văn G có hai con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 và Vũ Đức Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012, đang ở cùng anh G. Ly hôn, để hai con ổn định cuộc sống và theo ý kiến của anh G, theo nguyện vọng của các con, chị đồng ý để anh G nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh G không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị đồng ý. Chị sẽ có trách nhiệm với các con nhưng đó là việc riêng của chị.

Chị và anh Vũ Văn G không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Hiện chị đang ở tại nhà mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị D ở thôn Q, xã QM, huyện QP, tỉnh Thái Bình. Vì lý do sức khỏe, chị không đến Tòa án được, chị đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải giữa chị và anh Vũ Văn G, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Việc anh Vũ Văn G tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị đồng ý.

***\* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 04 tháng 11 năm 2022, cháu Vũ Thị Ngọc B trình bày:***

Bố đẻ cháu là Vũ Văn G. Mẹ đẻ cháu là Nguyễn Thị H. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với bố đẻ cháu.

***\* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 04 tháng 11 năm 2022, cháu Vũ Đức Th trình bày:***

Bố đẻ cháu là Vũ Văn G. Mẹ đẻ cháu là Nguyễn Thị H. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với bố đẻ cháu.

***\* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 04 tháng 11 năm 2022, bà Khiếu Thị L (mẹ đẻ anh Vũ Văn G) trình bày:***

Anh G, chị H kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị về sống cùng nhà với vợ chồng bà. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, hay

cãi vã và không quan tâm đến nhau. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia đình bà đã góp ý, khuyên bảo nhiều nhưng chỉ được một thời gian rồi đầu lại vào đó. Từ khoảng 05 năm nay, anh G, chị H hầu như không ở cùng nhau. Nay anh G xin ly hôn chị H, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Anh G, chị H có hai con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 và Vũ Đức Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012, đang ở cùng anh G và gia đình bà. Nay anh chị ly hôn, để hai cháu ổn định cuộc sống, bà đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh G nuôi dưỡng. Việc anh G nuôi con có sự quan tâm, hỗ trợ của cả gia đình bà về kinh tế, chỗ ở và thời gian chăm sóc các cháu. Về cấp dưỡng cho con là do anh chị quyết định, bà không có ý kiến gì.

Về tài sản chung của anh G, chị H, theo bà được biết là không có. Anh chị không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến bà và gia đình bà.

***\* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 04 tháng 11 năm 2022, bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị H), trình bày:***

Anh G, chị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 3 năm 2010. Trong cuộc sống, giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp, công việc không ổn định, các con còn nhỏ, kinh tế khó khăn nên liên tục cãi vã, từ khoảng 4 năm đến 5 năm nay anh chị hầu như sống ly thân. Hiện chị H đang ở tại nhà bà ở huyện QP, tỉnh Thái Bình. Về mâu thuẫn giữa anh chị, gia đình bà đã khuyên bảo anh chị nghĩ vì các con mà cố gắng nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Nay anh G xin ly hôn chị H, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để chị H ổn định cuộc sống.

Anh G, chị H có hai con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 và Vũ Đức Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012. Nay anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao hai con chung của anh chị cho anh G nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng cho con vì chị H không có việc làm, không có điều kiện kinh tế.

Về tài sản chung của anh G, chị H, theo bà được biết là không có. Anh chị không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến bà và gia đình bà.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho anh G được ly hôn chị H. Giao hai con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 và Vũ Đức Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012 cho anh G nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Anh G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Anh Vũ Văn G khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H, chị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn G, chị Nguyễn Thị H đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo trình tự vắng mặt chị H và tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh G, chị H theo quy định tại khoản 4 Điều 207, các Điều 208, 209, 210, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn G và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND S, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2010, quyển số 03, ngày 23 tháng 3 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau mới xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp, con nhỏ, kinh tế khó khăn nhưng anh chị không có sự đồng cảm, chia sẻ. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hầu như đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy, tại Tòa án, anh chị đều xác định tình cảm không còn, anh G xin ly hôn, chị H đồng thuận ly hôn, như vậy, mâu thuẫn giữa anh chị là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh G và chị H.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Vũ Văn G và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 và Vũ Đức Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012. Tại Tòa án, anh G, chị H đều đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh G nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng anh G. Xét thấy, đề nghị của anh chị là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con, việc anh G nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ của gia đình anh G, do vậy, để các con ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập và để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con trẻ, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử giao cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng hai con B và Th, chị H không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng anh G, là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản chung: Anh Vũ Văn G và chị Nguyễn Thị H đều thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, anh chị không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Vũ Văn G và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn, xét việc anh G tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn G, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn G và chị Nguyễn Thị H.

**2.** Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Vũ Văn G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2010 và Vũ Đức Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2012. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng anh Vũ Văn G.

2.2. Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Vũ Văn G và chị Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

**3.** Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

**4.** Về án phí: Anh Vũ Văn G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh G đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001311 đề ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí. Anh G đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn G, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**6.** Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND S, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 21/2010, quyền số 03, ngày 23 tháng 3 năm 2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**